TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-DS	*Kinh Môn, ngày 12 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Trần Hữu Hiệu

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Văn Bẩy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2018/TLST-VDS ngày 24 tháng 8 năm 2018 về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2019, Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Huyền A, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số nhà 255 đường Đ, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Ông Phạm Hữu N, sinh năm 1966

Nơi cư trú cuối cùng: Phố P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, biên bản ghi lời khai và tại phiên họp, chị Phạm Huyền A trình bày: Ông Phạm Hữu N, sinh năm 1966, nơi cư trú cuối cùng: Phố P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương là bố đẻ của chị. Ông N kết hôn với mẹ đẻ của chị là bà Nguyễn Thị Ph từ năm 1989 và đã ly hôn theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 77 ngày 04/11/1994 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Hưng.

Chị Huyền A được gia đình kể lại, năm 2001 ông N bỏ đi làm ăn ở các tỉnh vùng núi phía Bắc. Từ năm 2001 đến năm 2003, thỉnh thoảng ông N có về thăm gia đình. Từ năm 2003 đến nay, ông N không về địa phương, không liên lạc với gia đình, gia đình và địa phương không ai biết thông tin xác thực ông N đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Năm 2006 ông nội chị Huyền A là cụ Phạm Hữu Đ đã có đơn yêu cầu và tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 12 ngày 14/8/2006, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã tuyên bố ông N mất tích. Từ khi bị tuyên bố mất tích cho đến nay, chị Huyền A và gia đình cũng không nhận được thông tin gì về ông N. Vì vậy, chị Huyền A đề nghị Tòa án tuyên bố ông N là đã chết để xác định ngày mất và làm rõ vấn đề hộ tịch của chị.

Tại các biên bản xác minh, biên bản ghi lời khai: Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K xác định: Ông N đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2003 đến nay không có tin tức gì xác thực ông N ở đâu, còn sống hay đã chết. Ông Phạm Hữu H, Phạm Hữu L và bà Lê Thị L1 là anh trai và chị dâu của ông N xác định: Từ sau khi Tòa án tuyên bố ông N mất tích, gia đình đã tìm kiếm ông N bằng nhiều biện pháp khác nhau nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về ông N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn: Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự; Điều 149, Điều 391 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Phạm Huyền A, tuyên bố ông Phạm Hữu N là đã chết. Chị Huyền A phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được kiểm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Chị Phạm Huyền A có đơn yêu cầu tuyên bố bố đẻ là ông Phạm Hữu N có nơi cư trú cuối cùng tại huyện K, tỉnh Hải Dương nên yêu cầu của chị Huyền A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Từ năm 2003, ông Phạm Hữu N đã bỏ đi khỏi nơi cư trú. Từ đó cho đến nay, ông N đã biệt tích hơn 15 năm liên tục, mặc dù gia đình đã tìm kiếm ở nhiều nơi, đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có tin tức xác thực về việc ông N còn sống. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 12 ngày 14/8/2006, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã tuyên bố ông N mất tích. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của chị Huyền A, Tòa án đã ban hành Quyết

định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 02/2018/QĐ-TA ngày 11/9/2018 và đã tiến hành đăng tin thông báo tìm kiếm ông N theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đến hết thời hạn đăng phát theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vẫn không có thông tin xác thực về việc ông N còn sống hay đã chết. Do vậy, chị Huyền A yêu cầu tuyên bố ông N là đã chết là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự và Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xác định ngày chết của ông N: Ngày 30/8/2006 quyết định tuyên bố ông N mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật, theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xác định ngày ông N chết là ngày 30/8/2009.

[4]. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố ông N đã chết được xác định và thực hiện theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự.

[5]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Huyền A phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 391 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của chị Phạm Huyền A, tuyên bố ông Phạm Hữu N, sinh năm 1966, nơi cư trú cuối cùng: Khu P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương là đã chết ngày 30/8/2009.

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Phạm Hữu N được giải quyết như đối với người đã chết; quan hệ tài sản của ông Phạm Hữu N được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Phạm Hữu N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Huyền A phải chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền 300.000đồng chị Huyền A đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2017/0001810 ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Chị Huyền A đã nộp đủ lệ phí.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 12/4/2019. Người có quyền lợi liên

quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Đương sự;
- UBND thị trấn K, huyện K;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Hữu Hiệu